

Bản án số: 01/2020/HC-PT  
Ngày 10-9-2020

*V/v khiếu kiện Hành vi hành chính và  
Quyết định hành chính*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Đức Trường; bà Hoàng Thị Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thanh Huyền - Thư ký viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Vương Thị Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 01/2020/TLPT-HC ngày 19/6/2020 về việc khiếu kiện Hành vi hành chính và Quyết định hành chính. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐ-PT ngày 14/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Trần Vương V, sinh năm 1973; nơi cư trú: số nhà 27, ngõ 58, phố T, phường T1, quận T2, thành phố Hà Nội; người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Xuân A, sinh năm 1975; nơi cư trú: phòng 2507 Tháp Tây, số 72, phố T2, phường D, quận C, thành phố Hà Nội (theo hợp đồng ủy quyền số 1776/2019/HĐUQ ngày 21/10/2019). Ông V có mặt, người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Xuân A vắng mặt không có lý do.

2. *Người bị kiện:* Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang; địa chỉ số 306, đường T3, phường T3, thành phố H, tỉnh Hà Giang; người đại diện theo pháp luật ông Dương Minh T4 - Trưởng Công an thành phố H; người đại diện theo ủy quyền ông Hoàng Văn C1 - Phó trưởng Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang (Văn bản ủy quyền số 206/CV-CATP ngày 13/02/2020). Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Việt H1, sinh năm 1982; nơi cư trú số nhà 26A, tổ 14, phường T3, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2019 và quá trình giải quyết vụ án, người*

khởi kiện ông Trần Vương V và người đại diện theo ủy quyền của ông V, ông Nguyễn Xuân A trình bày: Do có mối quan hệ quen biết và cùng sở thích sưu tập “kỹ vật chiến tranh” nên khoảng năm 2016, ông Trần Vương V cho anh Đỗ Việt H1 mượn một số kỹ vật chiến tranh trong bộ sưu tập của ông V là các loại phế liệu, phế phẩm từ vũ khí chiến tranh qua các thời kỳ để anh H1 trưng bày tại quán cà phê X tại địa chỉ số nhà 26A, đường P, tổ 14, phường T3, thành phố H, tỉnh Hà Giang, việc cho mượn không lập thành văn bản mà chỉ thỏa thuận bằng lời nói do có sự tin tưởng lẫn nhau. Trong các năm 2016-2017, ông V đã nhiều lần gửi số vở súng, đạn bằng phương tiện ô tô khách và đường bưu điện cho anh H1.

Ngày 03/11/2018, Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang tiến hành thu giữ số kỹ vật chiến tranh thuộc sở hữu của ông tại quán cà phê X. Việc thu giữ tài sản không được lập thành văn bản; không có quyết định hành chính về việc thu giữ tài sản của người có thẩm quyền thu giữ, ông và anh H1 cũng không được cung cấp biên bản sự việc và quyết định thu giữ tài sản nêu trên.

Ngày 23/3/2019 ông V đã có đơn khiếu nại gửi đến Giám đốc Công an tỉnh Hà Giang. Ngày 06/6/2019 ông nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 855/QĐ-CATP của Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Do không nhất trí với kết quả giải quyết khiếu nại nên ông V khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố H cho rằng việc Công an thành phố H thu giữ các loại phế liệu là vũ khí là không đúng quy định của pháp luật, đồng thời yêu cầu Công an thành phố H hoàn trả lại toàn bộ số tài sản đã thu giữ tại quán cà phê X cho ông; yêu cầu Công an thành phố H ra văn bản hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 855/QĐ-CATP ngày 06/6/2019.

Đối với Quyết định số 20/QĐ-CATP ngày 03/01/2020 về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 855/QĐ-CATP ngày 06/6/2019 của Trưởng Công an thành phố H, ông V yêu cầu xem xét lại tính hợp pháp của quyết định này.

*Người bị kiện Công an thành phố H, trình bày:* Ngày 03/11/2018 Công an thành phố H đã thành lập Đoàn kiểm tra gồm Công an thành phố, Ban Chỉ huy quân sự thành phố, Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Hà Giang, đại diện chính quyền địa phương tiến hành kiểm tra hành chính đối với quán cà phê X thuộc tổ 14, phường T3, thành phố H do anh Đỗ Việt H1 là chủ quán. Quá trình kiểm tra, anh H1 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan số phế liệu, phế phẩm vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ được trưng bày tại quán cà phê.

Về nguồn gốc số tài sản này anh H1 khai là do tự tìm kiếm, được bạn bè cho, tặng và mua bán qua nhiều người, từ nhiều nơi, được vận chuyển về bằng phương tiện xe khách, gửi qua bưu điện và các phương tiện cá nhân khác.

Việc anh H1 trưng bày các loại phế phẩm, phế liệu vũ khí đã vi phạm vào những hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 1, 7, 10, 13 Điều 5 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Xét thấy hành vi của anh H1 chỉ là đam mê sưu tầm, không có mục đích, động cơ gây nguy hiểm cho xã hội, chưa gây ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự nên Công an thành phố nhắc nhở, không xử phạt hành chính.

Ngày 30/11/2018, Công an thành phố H đã bàn giao số phế phẩm, phế liệu vũ khí do anh H1 nộp cho Ban chỉ huy quân sự thành phố H quản lý theo quy định

của pháp luật.

Ngày 23/3/2019, ông Trần Vương V gửi đơn khiếu nại tới Công an tỉnh Hà Giang. Ngày 06/6/2019, Công an thành phố đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 855/QĐ-CATP không chấp nhận khiếu nại của ông Trần Vương V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công an thành phố H xác định việc ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 855/QĐ-CATP là không đúng với quy định tại Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011. Do đó, ngày 03/01/2020, Công an thành phố H đã ra Quyết định số 20/QĐ-CATP về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 855/QĐ-CATP ngày 06/6/2019.

Quan điểm của Công an thành phố H đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Vương V là: việc Công an thành phố H vận động ông H1 giao nộp số phế liệu, phế phẩm vũ khí trưng bày tại quán cà phê X là đúng quy định của pháp luật; Quyết định giải quyết khiếu nại số 855/QĐ-CATP ngày 06/6/2019 đã bị hủy bỏ nên không còn đối tượng khởi kiện; không có chứng cứ chứng minh số phế phẩm, phế liệu vũ khí mà Công an thành phố H đã thu giữ là của ông V nên ông V không có quyền yêu cầu hoàn trả.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Việt H1 trình bày:* Anh H1 xác nhận giữa anh và ông V có mối quan hệ thân thiết do cùng sở thích sưu tập, trưng bày kỷ vật chiến tranh nên từ năm 2016 đến 2018, anh H1 đã nhiều lần mượn của ông V số vỏ súng, đạn đã hỏng để trưng bày tại quán cà phê X. Việc mượn tài sản giữa anh và ông V hai bên chỉ thỏa thuận miệng không lập thành văn bản, mục đích mượn là để trưng bày tại quán cà phê X do anh H1 làm chủ.

Ngày 03/11/2018, Công an thành phố H đã đến quán cà phê X kiểm tra và tiến hành thu giữ một số vỏ súng, đạn hỏng (kỷ vật chiến tranh) mà anh đã trưng bày tại quán. Ngày 28/11/2018, Công an thành phố H triệu tập anh đến làm việc và bắt ép anh phải viết đơn tự nguyện giao nộp số kỷ vật chiến tranh mà Công an thành phố H đã thu giữ. Trong quá trình làm việc tại Công an thành phố H anh H1 không khai báo nguồn gốc số tài sản này là của ông V cho mượn vì ông V là cán bộ ở trung ương nên anh không muốn nói ra và nhận số tài sản trên là của anh. Do sự hiểu biết pháp luật hạn chế và nghĩ trưng bày tại quán cà phê của anh cho đẹp chứ không có bất cứ mục đích gì khác.

Quan điểm của anh H1 là yêu cầu Công an thành phố H trả lại số phế phẩm, phế liệu vũ khí mà Công an thành phố H đã thu giữ tại quán cà phê của anh cho ông V.

Tại Kết luận giám định số 436/C09-P2,P3 ngày 28/11/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận: tất cả các mẫu vật được giám định không còn thuộc vũ khí, quân dụng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

1. Bác yêu cầu của ông Trần Vương V về việc khởi kiện hành vi hành chính đối với việc thu giữ tài sản (vỏ súng, đạn) của Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang ngày 03/11/2018 tại quán cà phê X của anh Đỗ Việt H1; địa chỉ số nhà 26A, đường

P, tổ 14, phường T3, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Bác yêu cầu của ông Trần Vương V về việc khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 855/QĐ-CATP ngày 06/6/2019 và Quyết định số 20/QĐ-CATP ngày 03/01/2020 về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 855/QĐ-CATP ngày 06/6/2019 của Trưởng Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Ngoài ra, bản án hành chính còn quyết định về chi phí giám định, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/5/2020, người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Vương V kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H với lý do bản án hành chính sơ thẩm chưa đưa ra được quyết định thấu đáo, làm phương hại tới quyền và lợi ích của ông V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm Công an thành phố H đã cung cấp bổ sung cho Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang một số tài liệu, chứng cứ gồm: Công văn số 677/CKT-QK ngày 04/6/2020 của Cục Kỹ thuật, Bộ Tư lệnh Quân khu 2 về việc kiểm tra, phân loại, xác định vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Công an tỉnh Hà Giang, Biên bản kiểm tra, phân loại đồ vật thu giữ tại Công an tỉnh Hà Giang ngày 04/6/2020 của Cục Kỹ thuật, Bộ Tư lệnh Quân khu 2 và một số tài liệu khác có liên quan đến quá trình kiểm tra, thu giữ phế liệu, phế phẩm vũ khí tại quán cà phê X.

Tại phiên tòa người khởi kiện là ông Trần Vương V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, cụ thể: xem xét lại toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H; yêu cầu xem xét tính hợp pháp của Quyết định giải quyết khiếu nại số 855/QĐ-CATP ngày 06/6/2019 và Quyết định số 20/QĐ-CATP ngày 03/01/2020 về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 855/QĐ-CATP ngày 06/6/2019 của Trưởng Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang; yêu cầu Công an thành phố H hoàn trả lại toàn bộ số tài sản đã thu giữ tại quán cà phê X cho ông.

Người bị kiện Công an thành phố H giữ nguyên yêu cầu của mình và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Việt H1 đề nghị xem xét trả lại toàn bộ số tài sản đã thu giữ tại quán cà phê X cho ông V.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có ý kiến:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Luật tố tụng hành chính; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính đề nghị bác kháng cáo của ông Trần Vương V giữ nguyên quyết định tại bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ Điều 3, Điều 5, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, khoản 4 Điều 57, Điều 115, Điều 116, Điều 348, Điều 349, Điều 362 Luật Tố tụng hành chính;

khoản 2 Điều 11 Luật khiếu nại; khoản 10, 13 Điều 5, Điều 66 Luật quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; khoản 1, 2, 4 Điều 23 của Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Điều 32, Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu của ông Trần Vương V về việc khởi kiện hành vi hành chính đối với việc thu giữ số phế liệu, phế phẩm vũ khí, vật liệu nổ của Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang ngày 03/11/2018 tại quán cà phê X của anh Đỗ Việt H1. Không chấp nhận yêu cầu hoàn trả lại tài sản đã thu giữ là số phế liệu, phế phẩm vũ khí, vật liệu nổ tại quán cà phê X của ông Trần Vương V.

Bác yêu cầu của ông Trần Vương V về việc khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 855/QĐ-CATP ngày 06/6/2019 và Quyết định số 20/QĐ-CATP ngày 03/01/2020 về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 855/QĐ-CATP ngày 06/6/2019 của Trưởng Công an thành phố H.

Chi phí giám định: Ông Trần Vương V phải chịu chi phí giám định là 16.435.000 đồng (Ông V đã nộp đủ chi phí giám định).

Án phí: Ông Trần Vương V phải chịu các khoản tiền án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong thời hạn quy định người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có kháng cáo, nộp đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng theo quy định tại các Điều 204, Điều 205 và Điều 206 của Luật tố tụng hành chính.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Xuân A. Tuy nhiên, người khởi kiện là ông Trần Vương V có mặt. Xét thấy việc người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vắng mặt không làm ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử.

[3] Ngày 31/7/2019, ông Trần Vương V gửi đơn khởi kiện tới Tòa án nhân dân thành phố H với nội dung: Ông V cho rằng Công an thành phố H thu giữ các loại phế liệu là vũ khí trưng bày tại quán cà phê X là không đúng quy định của pháp luật vì đây là tài sản của ông V cho ông H1 mượn để trưng bày, do đó ông yêu cầu Công an thành phố H hoàn trả lại toàn bộ số tài sản đã thu giữ tại quán cà phê X cho ông; yêu cầu Công an thành phố H ra văn bản hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 855/QĐ-CATP ngày 06/6/2019. Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính.

[4] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: ông Trần Vương V khởi kiện việc kiểm tra, thu giữ số phế liệu, phế phẩm vũ khí trưng bày tại quán cà phê X của Công an

thành phố, yêu cầu Công an thành phố H hoàn trả lại toàn bộ số tài sản đã thu giữ tại quán cà phê X cho ông và yêu cầu hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 855/QĐ-CATP ngày 06/6/2019 của Trưởng Công an thành phố H. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố H xác định quan hệ tranh chấp là "Khiếu kiện hành vi hành chính và Quyết định hành chính" là đúng.

[5] Về nội dung kháng cáo: tại đơn kháng cáo ngày 26/5/2020 người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, tại phiên tòa người khởi kiện giữ nguyên nội dung kháng cáo, nên cần được xem xét lại toàn bộ các nội dung của vụ kiện.

[6] Về việc kiểm tra, thu giữ số phế liệu, phế phẩm vũ khí của Công an thành phố H tại quán cà phê X vào ngày 03/11/2018: thực hiện Công văn số 327/CAT-PV11 ngày 05/02/2018 của công an tỉnh Hà Giang về việc kiểm tra, rà soát, chấn chỉnh các hoạt động, cơ sở kinh doanh phế liệu và Kế hoạch số 365/KH-CATP ngày 27/3/2018 của công an thành phố H. Ngày 03/11/2018, Đoàn kiểm tra gồm Công an thành phố, Ban Chỉ huy quân sự thành phố, Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Hà Giang, đại diện chính quyền địa phương tiến hành kiểm tra hành chính đối với quán cà phê X thuộc tổ 14, phường T3, thành phố H do anh Đỗ Việt H1 là chủ quán. Quá trình kiểm tra, phát hiện tại quán có trưng bày phế phẩm vũ khí, theo lời khai của anh H1 thì số phế phẩm vũ khí đang trưng bày tại quán cà phê X là do anh H1 được bạn ở nhiều nơi tặng, một số do anh H1 mua của người bán phế liệu và một số là do anh H1 tự tìm kiếm được. Đoàn kiểm tra xác định đây là các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Do đó, đã lập biên bản kiểm tra, thống kê và thu giữ số phế phẩm là vũ khí được trưng bày tại quán cà phê X, về phía anh H1 nhất trí và không có ý kiến gì được thể hiện bằng việc anh H1 có ký vào biên bản kiểm tra ngày 03/11/2018 (bút lục 78, 265).

[7] Quá trình làm việc với cơ quan Công an thành phố H ngày 08/11/2018, anh H1 tiếp tục xác nhận số phế liệu, phế phẩm vũ khí trưng bày tại quán cà phê X là do anh H1 mua của người bán phế liệu tại km 20 xã T5, huyện V1, được anh V tại Hà Nội tặng vỏ đạn cối 160mm, anh H2 ở Nha Trang tặng mặt nạ phòng độc, việc anh H1 trưng bày số phế phẩm vũ khí tại quán không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép (bút lục 80, 81, 270, 271); sau khi được tuyên truyền, vận động ngày 28/11/2020 anh H1 đã viết đơn xin giao nộp các loại phế phẩm vũ khí cho cơ quan công an (bút lục 82, 95, 272-275); ngày 30/11/2020 Công an thành phố H đã bàn giao số phế phẩm vũ khí cho Ban chỉ huy quân sự thành phố H quản lý, xử lý theo thẩm quyền và được lưu giữ tại Kho K30 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang (bút lục 96, 108, 275, 276).

[8] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh H1 cho rằng bị Công an thành phố H lừa dối, ép buộc viết đơn xin giao nộp các loại phế phẩm vũ khí. Tuy nhiên, anh H1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh anh H1 bị đe dọa, lừa dối, ép buộc.

[9] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố H đã trưng cầu giám định đối với số phế liệu, phế phẩm vũ khí đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 436/C09-P2,P3 ngày 28/11/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã

kết luận: tất cả các mẫu vật được giám định không còn thuộc vũ khí, quân dụng (bút lục 145, 151, 152).

[10] Ngày 11/5/2020, Công an tỉnh Hà Giang đã có văn bản đề nghị Bộ Tư lệnh Quân khu 2, Bộ Quốc phòng hỗ trợ công tác kiểm tra, phân loại, xác định vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Tại văn bản số 677/CKT-QK và Biên bản kiểm tra, phân loại đồ vật thu giữ tại Công an tỉnh Hà Giang số 678/BB-QK ngày 04/6/2020 của Cục Kỹ thuật, Bộ Tư lệnh Quân khu 2 đã kết luận: toàn bộ số đồ vật cất giữ tại Kho vật chứng K30, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang là phế liệu, phế phẩm vũ khí, vật liệu nổ (bút lục 279-281, 283-285).

[11] Điều 5 của Luật quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, tại khoản 10, khoản 13 có quy định:

*"10. Chiếm đoạt, mua bán, trao đổi, tặng, cho, gửi, mượn, cho mượn, thuê, cho thuê, cầm cố phế phẩm, phế liệu vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ;*

*13. Đào bới, tìm kiếm, thu gom trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phế liệu, phế phẩm vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ".*

[12] Căn cứ vào các đoạn từ [6] đến [11] nêu trên, việc Công an thành phố H tiến hành kiểm tra, lập biên bản kiểm tra, thống kê và thu giữ số phế phẩm, phế liệu vũ khí trưng bày tại quán cà phê X là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 66 của Luật quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, khoản 1, 2, 4 Điều 23 của Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

[13] Quá trình kiểm tra, thu giữ số phế liệu, phế phẩm vũ khí, cũng như trong quá trình làm việc tại Công an thành phố H anh H1 xác nhận số phế phẩm vũ khí đang trưng bày tại quán cà phê X là do anh H1 được bạn ở nhiều nơi tặng, một số do anh H1 mua của người bán phế liệu và một số là do anh H1 tự tìm kiếm được (đoạn [6], [7]).

[14] Biên bản làm việc ngày 23/4/2019 của Hội Cựu chiến binh thành phố H với anh H1, anh H1 xác nhận: *" Bộ sưu tập kỷ vật chiến tranh trưng bày tại quán cà phê X có 90% là của ông V, ông V cho mượn từ năm 2016-2017, không có biên bản giấy tờ ký giao nhận giữa ông V và ông H1, chỉ giao dịch mượn qua lời nói",* tại phiên tòa ngày 13/5/2020 đại diện Hội Cựu chiến binh thành phố H xác nhận chỉ nghe ông H1 nói số tài sản là của ông V (bút lục 110, 224).

[15] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh H1 cho rằng toàn bộ số vỏ súng, đạn Công an thành phố H thu giữ tại quán cà phê X do anh quản lý là của ông V cho anh mượn như lời khai của ông V.

[16] Như vậy, ngay trong lời khai của anh H1 đã có mâu thuẫn về nguồn gốc của khối tài sản đã bị công an thu giữ, lời khai của anh H1 là không đáng tin cậy. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, cả ông V và anh H1 đều không cung cấp được chứng cứ chứng minh xác định nguồn gốc số vỏ súng, đạn Công an thành phố H thu giữ ngày 03/11/2018 tại quán cà phê X là của ông V. Về phía ông V ngoài lời khai cho rằng toàn bộ số vỏ súng, đạn Công an thành phố

H thu giữ tại quán cà phê X là của ông V, ông V không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh. Do đó, không đủ cơ sở khẳng định ông V là chủ sở hữu số tài sản bị công an thu giữ.

[17] Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính quy định: *“Hành vi hành chính bị kiện là hành vi quy định tại khoản 3 Điều này mà hành vi đó làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân”*. Theo quy định tại Điều 5 Luật Tố tụng hành chính quy định: *“Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền khởi kiện vụ án hành chính để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình”*.

[18] Do không có căn cứ xác định số phé phẩm vũ khí đang trưng bày tại quán cà phê X mà Công an thành phố H thu giữ ngày 03/11/2018 là của ông V. Do đó, không có căn cứ pháp luật để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Vương V đối với việc thu giữ số phé phẩm vũ khí đang trưng bày tại quán cà phê X của Công an thành phố H.

[19] Đối với yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 855/QĐ-CATP ngày 06/6/2019 (Quyết định số 855/QĐ-CATP) của Trưởng công an thành phố H của ông Trần Vương V.

[20] Về tính hợp pháp và tính có căn cứ của Quyết định số 855/QĐ-CATP: ông Trần Vương V không có chứng cứ, tài liệu nào chứng minh là có liên quan số phé phẩm vũ khí đang trưng bày tại quán cà phê X mà Công an thành phố H đã thu giữ, nên việc Công an thành phố H thụ lý, giải quyết khiếu nại của ông Trần Vương V và ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 855/QĐ-CATP là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Khiếu nại, quy định về các khiếu nại không được thụ lý, giải quyết *“2. Quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại”*.

[21] Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Trưởng Công an thành phố H xét thấy Quyết định số 855/QĐ-CATP đã được ban hành là không đúng quy định của Luật Khiếu nại và hướng dẫn tại Thông tư 11/2015/TT-BCA ngày 02/3/2015 quy định về quy trình giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân. Do đó, trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án Trưởng Công an thành phố đã ban hành Quyết định số 20/QĐ-CATP ngày 03/01/2020 (Quyết định số 20/QĐ-CATP) về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 855/QĐ-CATP ngày 06/6/2019 (bút lục 166). Việc Trưởng Công an thành phố ban hành Quyết định số 20/QĐ-CATP là có căn cứ đúng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 13 Luật Khiếu nại năm 2011, khoản 4 Điều 57 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[22] Mặc dù, Trưởng Công an thành phố H đã ban hành Quyết định số 20/QĐ-CATP thu hồi và hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 855/QĐ-CATP ngày 06/6/2019. Tuy nhiên, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện và tiếp tục có yêu cầu xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 20/QĐ-CATP, do đó Tòa án nhân dân thành phố H tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ.

[23] Đối với yêu cầu xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 20/QĐ-CATP ngày 03/01/2020 của Trưởng Công an thành phố H của ông V.



[24] Căn cứ vào nội dung đoạn [20], [21] Hội đồng xét xử thấy Quyết định số 20/QĐ-CATP là hoàn toàn có căn cứ và hợp pháp.

[25] Đối với yêu cầu hoàn trả lại số phế liệu, phế phẩm vũ khí đã thu giữ: ông V không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh số vỏ súng, đạn Công an thành phố H thu giữ ngày 03/11/2018 tại quán cà phê X là của ông V. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông V.

[26] Từ những nhận định, căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử thấy kháng cáo của ông Trần Vương V là không có căn cứ nên không có cơ sở để chấp nhận.

[27] Đối với số phế liệu, phế phẩm vũ khí, vật liệu nổ đã thu giữ tại quán cà phê X được Công an thành phố bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự thành phố H và đang được bảo quản tại Kho K30 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang (theo biên bản bàn giao ngày 30/11/2018 giữa Công an thành phố H và Ban chỉ huy quân sự thành phố H), chưa được đề cập đến giải quyết trong bản án sơ thẩm là thiếu sót, không giải quyết triệt để vụ án. Hội đồng xét xử thấy cần tuyên giao số phế liệu, phế phẩm vũ khí đã thu giữ cho Ban chỉ huy quân sự thành phố H quản lý và xử lý theo thẩm quyền.

[28] Về chi phí giám định: quá trình xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Xuân A là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Vương V có đơn xin trưng cầu giám định đối với số đồ vật mà cơ quan Công an thành phố đã thu giữ và tự nguyện chịu các chi phí liên quan đến yêu cầu giám định (bút lục 136). Tổng cộng các loại chi phí hợp lý cho việc giám định theo quy định tại Điều 360, Điều 362, Điều 363 Luật tố tụng hành chính được xác định là 16.435.000 đồng, ông V đã trả toàn bộ chi phí giám định, tại phiên tòa ông V không có ý kiến gì đối với các khoản chi phí giám định nên cần xác nhận ông V đã thanh toán xong toàn bộ chi phí giám định. Tòa án nhân dân thành phố H xác định ông Trần Vương V chịu chi phí giám định, số tiền 11.454.000 đồng là không chính xác nên cần được xác định lại và nêu rõ trong phần quyết định cho đúng với thực tế.

[29] Tại phiên tòa ông Trần Vương V có yêu cầu Công an thành phố H phải xin lỗi bằng văn bản. Nội dung yêu cầu này của ông V vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[30] Ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ cần được chấp nhận.

[31] Ý kiến, quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Việt H1 là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[32] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông V phải chịu khoản tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của ông Trần Vương V giữ nguyên quyết định bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Căn cứ Điều 3, Điều 5, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, khoản 4 Điều

57, Điều 115, Điều 116, Điều 348, Điều 349, Điều 362 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 11 Luật khiếu nại; khoản 10, 13 Điều 5, Điều 66 Luật quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; khoản 1, 2, 4 Điều 23 của Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Điều 32, Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu của ông Trần Vương V về việc khởi kiện hành vi hành chính đối với việc thu giữ số phế liệu, phế phẩm vũ khí, vật liệu nổ của Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang ngày 03/11/2018 tại quán cà phê X của anh Đỗ Việt H1, địa chỉ số nhà 26A, đường P, tổ 14, phường T3, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Không chấp nhận yêu cầu hoàn trả lại tài sản đã thu giữ là số phế liệu, phế phẩm vũ khí, vật liệu nổ tại quán cà phê X của ông Trần Vương V.

2. Bác yêu cầu của ông Trần Vương V về việc khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 855/QĐ-CATP ngày 06/6/2019 và Quyết định số 20/QĐ-CATP ngày 03/01/2020 về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 855/QĐ-CATP ngày 06/6/2019 của Trưởng Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang.

3. Giao số phế liệu, phế phẩm vũ khí, vật liệu nổ đã thu giữ đang được bảo quản tại Kho K30, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang cho Ban chỉ huy quân sự thành phố H quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật, theo biên bản bàn giao ngày 30/11/2018 giữa Công an thành phố H và Ban chỉ huy quân sự thành phố H (trừ số phế liệu, phế phẩm đã được sử dụng trong quá trình giám định).

4. Về chi phí giám định: ông Trần Vương V chịu toàn bộ chi phí giám định, số tiền 16.435.000 đồng (xác nhận ông V đã nộp đủ chi phí giám định).

5. Về án phí:

Ông Trần Vương V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 01356 ngày 18/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Ông Trần Vương V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002152 ngày 03/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố H;
- Các đương sự;
- TAND thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H;
- Ban CHQS thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa DS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Mạnh Cường**